

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY



CẢNG CHÂN MÂY

ĐIỂM ĐẾN GẦN NHẤT CỦA TUYẾN HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG - TÂY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Chức danh: Trợ lý TGD

Số điện thoại: 0935.950.599

Fax: (84-234) 3 891.838

Thừa Thiên Huế, tháng 3 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên Huế
Tel: (84-234) 3 891.841; Fax: (84-234) 3 891.838
Website: www.chanmayport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Năm báo cáo: 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.054.150.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84-234) 3 891.841; - Số fax: (84-234) 3 891.838;
- Website: www.chanmayport.com.vn; - Mã cổ phiếu: CMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, đến ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT.

- Ngày 22/4/2003, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ-UB giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên lúc đó khoảng 70 người;

- Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây.

- Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, đến ngày 28/09/2007, sau khi hoàn thành các thủ tục HĐTV Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển



Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/11/2020;

- Công ty được cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu vào ngày 01/12/2015, lần thứ 2 vào ngày 15/11/2017;

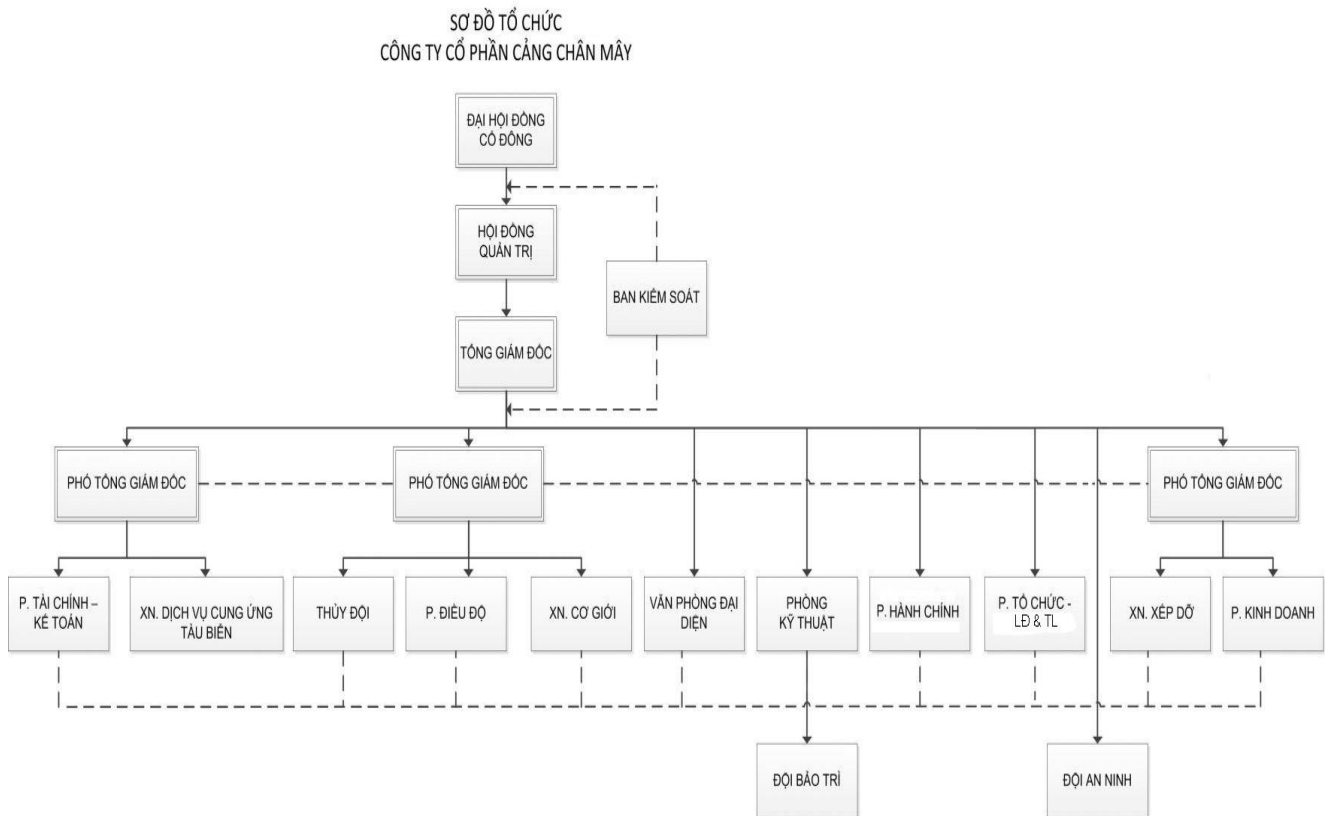
- Cổ phiếu của công ty được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/02/2016 và đã được chấp nhận bổ sung đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu CMP thêm 1.543.115 cổ phiếu vào ngày 28/11/2017;

- Mã chứng khoán: CMP.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MAIN SERVICES

- Khai thác, xếp dỡ hàng tổng hợp và Container
- Dịch vụ cầu bến
- Dịch vụ kho bãi
- Tàu khách du lịch
- Dịch vụ tàu lai
- Vận tải thủy bộ
- Cung cấp nhiên liệu
- Dịch vụ sửa chữa
- Dịch vụ Logistic
- Các dịch vụ khác
- Handling services (General cargo and container cargo)
- Wharfing services
- Storage and warehouses services
- Cruise ship services
- Towage services
- Road and waterway transport
- Fuel supply
- Repairing services
- Logistics services
- Other marine services



CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC ENTERPRISES

XÍ NGHIỆP CƠ GIỚI MECHANICAL ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP XẾP DỠ STEVEDORING ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU BIỂN SHIP SERVICES BUSINESS ENTERPRISE



Để hoàn thiện dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng khi đến với Cảng Chân Mây, chúng tôi đã và đang triển khai các dịch vụ Cung ứng Hàng hải: Xăng dầu, dầu nhớt các loại, điện, nước ngọt,... cho tất cả các phương tiện thủy bộ khi đến Cảng.

In order to improve our services and meet customer's needs, we are available to supply all marine services: bunker supplies (IFO, MDO, MGO), fresh water... for all transport means.

Please contact:
Tel: (84) 234.3891841(113)



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

TARGETS OF DEVELOPMENT

TÀU CONTAINER
CONTAINER SHIPS

XÂY DỰNG KHU DEPOT
DEPOT BUILDING

TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI LỚN
BIG CARGO SHIPS

TÀU DU LỊCH
CRUISE SHIPS

NÂNG CAO DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG
PORT OPERATIONS IMPROVING

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
LOGISTICS SERVICES DEVELOPING



6. Các rủi ro

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện, cầu bến...;
- + Rủi ro bất khả kháng: Dịch bệnh (Covid...), thiên tai, bão lũ, cháy nổ...;
- + Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ, đối thủ cạnh tranh....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng 2.408.118 tấn, đạt 101% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (2.385.000 tấn), giảm 9,7% so cùng kỳ năm 2019 (2.665.847 tấn);

+ Tổng doanh thu hoạt động SXKD năm 2020 là 137,164 tỷ đồng đạt 104,2% so với kế hoạch điều chỉnh (131,6 tỷ đồng), giảm 21,8% so với cùng kỳ năm 2019 (175.383 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu và hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo;

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 15,954 tỷ đồng vượt 178,8 % so với kế hoạch 2020 (5,723 tỷ đồng) và giảm 50,7% so cùng kỳ năm 2019 (32,365 tỷ đồng);

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty đạt hơn 13,710 tỷ đồng, chỉ bằng 54,62% so với cùng kỳ năm 2019 (25,100 tỷ đồng);

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 258 lượt tàu, giảm 28,5% so với năm 2019 (361 lượt tàu);

+ Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây chỉ là 14 giảm rất nhiều so với các năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19;

+ Nộp ngân sách 6,634 tỷ đồng đạt 195,1% so với kế hoạch giao (3,4 tỷ đồng) giảm 89,3% so với cùng kỳ năm 2019 (7,427 tỷ đồng);

+ Tổng số lao động bình quân là 283 người, đạt 100% so với kế hoạch đề ra và bằng 101,79% so với năm 2019 (278 người);

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2020:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với KH năm 2020
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.385.000	2.408.118	101,0%
2	Doanh thu từ SXKD	Triệu đồng	131.600	139.137	105,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.723	15.954	278,8%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.400	6.634	195,1%
5	Lao động	Người	283	283	100,0%

Năm 2020, kinh tế thế giới gặp suy thoái do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nhưng Việt Nam lập kỳ tích vươn lên là một trong số ít nền kinh tế tại Châu Á vẫn đạt tăng trưởng tích cực nhờ thực hiện tốt mục tiêu kép “Vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng, chống dịch Covid-19”. Tại Cảng Chân Mây, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết liệt chỉ đạo tập thể người lao động vừa chấp hành tốt các chỉ thị của Chính phủ và chính quyền địa phương về phòng chống dịch bệnh, vừa quyết tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty đã hoàn thành được các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2020, trong đó có các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, thu nhập người lao động, lợi nhuận trước và sau thuế...;

Các chỉ tiêu kinh doanh Công ty đều đạt kế hoạch điều chỉnh năm 2020. Trong đó, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 15,954 tỷ đồng, vượt 178,8% chỉ tiêu kế hoạch được giao nhờ việc Công ty chưa phải chịu chi phí khấu hao, trả nợ gốc và lãi vay do hoãn kế hoạch đưa vào hoạt động công trình Bến số 2.

Công ty đã thực hiện tốt việc đảm bảo nghiêm ngặt áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong hoàn cảnh Cảng vẫn phải tiếp nhận tàu từ nước ngoài, trong đó một số tàu từ vùng dịch về. Công ty đã thực hiện quy trình phòng dịch chặt chẽ, đảm bảo công tác vệ sinh khử khuẩn. Trong thời gian cao điểm của dịch bệnh, Công ty bố trí cho cán bộ công nhân viên nghỉ phép hoặc nghỉ bù để giãn cách xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đối với nguồn doanh thu sụt giảm do ảnh hưởng từ dịch bệnh, Công ty đã tích cực tạo mọi điều kiện thu hút lượng hàng than và sản lát từ các khách hàng mới để bù đắp một phần doanh thu. Tăng cường khai thác dịch vụ Đại lý hàng hải mới đưa vào hoạt động.

Công tác điều độ khai thác tại Cảng được duy trì tốt, thông tin về lịch tàu được cập nhật kịp thời. Điều động tàu thuyền cập và rời bến an toàn, phù hợp với điều kiện thời tiết; điều phối nhân lực, thiết bị kịp thời, khoa học, giải phóng nhanh hàng hóa cho các chủ hàng. Công tác vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, máy móc và dây chuyền sản xuất được tiến hành thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng hoạt động tốt khi nhận được yêu cầu triển khai công việc.

Chủ động bố trí nhân lực và thời gian làm hàng để công tác xếp dỡ đạt năng suất. Công ty đã lập các phương án tác nghiệp phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nhằm đảm bảo năng suất làm hàng đáp ứng yêu cầu của chủ hàng và chủ tàu, mang lại doanh thu cho Công ty.

Công ty thường xuyên nâng cao ý thức của người lao động trong việc chấp hành nội quy, quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty. Luôn duy trì tổ chức khám sức khỏe định

kỳ cho cán bộ công nhân viên và khám bệnh nghề nghiệp cho các chức danh đúng quy định.

Đến hết năm 2020, tổng số cán bộ công nhân viên Công ty có 291 người, trong đó 8 lao động quản lý, công tác nhân sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động từ khâu tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động và quản lý hồ sơ của cán bộ công nhân viên. Luôn đảm bảo ổn định cho người lao động về công việc và các chế độ lương, thưởng, đào tạo...

Đối với tiến độ thi công công trình Bến số 2, Công ty luôn khẩn trương trong quá trình hoàn thiện giai đoạn 1 của Bến số 2 để sớm đưa vào khai thác theo kế hoạch nhằm giảm tải cho Bến số 1. Tuy nhiên, công trình buộc phải giãn tiến độ đến giữa năm 2021 do thiếu khu vực đổ vật chất nạo vét từ khu nước trước bến. Các giải pháp kỹ thuật đang được hết sức quan tâm nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công góp phần thực hiện đúng kế hoạch điều chỉnh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

2.1. Ông Dương Bá Hòa

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày sinh : 08/12/1964
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Tam Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 10.008.825 cổ phần chiếm 30,89% vốn điều lệ.

2.2. Ông Huỳnh Văn Toàn

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
 Ngày sinh : 15/08/1975
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.3. Ông Nguyễn Tiến Đạt

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 12/05/1973
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Hồng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế - Chuyên ngành Tài chính
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.4. Bà Hồ Hoàng Thi

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
 Ngày sinh : 14/04/1978
 Giới tính : Nữ
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD du lịch
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.615 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.5. Ông Trần Văn Phong

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 25/03/1965
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Phú Bình, TP Huế, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 8.295 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.6. Ông Ngô Khánh Toàn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
 Ngày sinh : 18/10/1979
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.995 cổ phần

2.7. Ông Nguyễn Thành Công

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 28/02/1976
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.8. Ông Nguyễn Văn Chương

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 02/3/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phương, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ giới hóa xếp dỡ
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.9. Ông Phan Tuấn Anh

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
 Ngày sinh : 14/1/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phù, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.680 cổ phần

- Những thay đổi trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020:

+ Thay đổi trong HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	07/5/2020	
2	Huỳnh Văn Toàn	TV HĐQT	17/12/2020	07/5/2020

3	Nguyễn Tiến Đạt	TV HĐQT không điều hành	17/8/2020	
4	Trần Văn Phong	TV HĐQT không điều hành	07/5/2020	
5	Hồ Hoàng Thi	TV HĐQT	07/5/2020	
6	Lê Chí Phai	TV HĐQT không điều hành		07/5/2020

+ Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức danh trong Ban Tổng Giám đốc	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1	Huỳnh Văn Toàn	15/8/1975	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm: 17/4/2020 Bổ nhiệm: 06/11/2020
2	Hồ Hoàng Thi	14/4/1978	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại: 12/6/2020
3	Nguyễn Thành Công	28/02/1976	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại: 12/6/2020
4	Nguyễn Văn Chương	02/3/1981	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại: 27/3/2020
5	Trần Văn Phong	25/3/1965	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm: 17/4/2020 Miễn nhiệm: 06/11/2020

+ Kế toán trưởng

Họ Và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ngô Khánh Toàn	18/10/1979	Cử nhân kinh tế - Kế toán	Bổ nhiệm lại: 12/6/2020

+ Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Phan Tuấn Anh	Trưởng BKS	07/5/2020	Cử nhân kinh tế - Kế toán
2	Lê Thị Hoàng Diệu	TV BKS	07/5/2020	Cử nhân kinh tế - Kế toán
3	Trương Công Định	TV BKS	07/5/2020	Thạc sỹ kinh tế - Kế toán

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của công ty năm 2020 là 283 người trong đó có 48 lao động nữ, 100% lao động đều có việc làm, cụ thể:

Stt	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	283	100,00%
1	Trình độ Đại học trở lên	80	28,27%
2	Trình độ Cao đẳng	12	4,24%
3	Trình độ Trung cấp	44	15,55%
4	Trình độ Sơ cấp	119	42,05%
5	Trình độ lao động phổ thông	28	9,89%
II	Theo loại hợp đồng lao động	283	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	262	92,58%
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	18	6,36%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	3	1,06%
4	Hợp đồng thử việc	0	0%

+ Công ty rất chú trọng trong việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Nhân viên, thuyền viên luôn được nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, huấn luyện kỹ năng an toàn vệ sinh lao động và các kỹ năng bổ trợ khác... nhằm phục vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc và có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và các điều kiện làm việc an toàn khác. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ khám, kiểm tra sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với từng vị trí và từng người. Năm 2020, thu nhập bình quân lao động đạt 10,92 triệu đồng/người/tháng giảm 8,16% so với năm 2019 (11,89 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây (giai đoạn 1): Dự án có tổng mức đầu tư là 384,2 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2021. Giá trị giải ngân đến hết 12/2020 là: 322,47 tỷ đồng.

3.2. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi: Tổng mức đầu tư là 16,5 tỷ đồng, dự án đã hoàn thành và được Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp Tỉnh nghiệm thu và thông báo kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành tại văn bản số 985/KKTCN-QHXDTNMT ngày 23/6/2020.

3.3. Dự án Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vững quay tàu của bến trong Bến số 1 (bến 120m): Các thủ tục đầu tư của dự án đã được hoàn tất nhưng hiện nay vẫn chưa triển khai thi công do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Dự kiến thực hiện dự án hoàn thành trong năm 2021 (Theo tiến độ bến số 2)

3.4. Nhà kho 2.500m²: Hiện nay các thủ tục về đầu tư đã hoàn thành, nhưng do yêu cầu của khách hàng về vị trí xây dựng kho nên Công ty đang tiến hành điều chỉnh và đầu tư phù hợp với tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng.

3.5. Sửa chữa bảo trì và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây: Đang triển khai thực hiện các hạng mục Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1 và sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1. Các hạng mục kiểm định chất lượng Bến số 1 đang được thực hiện.

3.6. Tình hình giải ngân các dự án năm 2020

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch giải ngân năm 2020 (tr.đồng)	Thực hiện năm 2020 (tr.đồng)	Lũy kế giải ngân (tr.đồng)	Nguồn vốn
A	Dự án nhóm B					
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	849.000	123.881	57.648	322.471	Vốn tự có và vốn vay
B	Dự án nhóm C					
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Dự án: Nâng cấp bến số 1 – Cảng Chân Mây (bổ sung thêm 2 trụ neo)	32.480	319	0	25.778	Vốn huy động
2	Dự án các hạng mục phục vụ SXKD					
2.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1 – Cảng Chân Mây	16.500	10.500	3.239	14.474	Vốn tự có và vốn huy động
2.1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vững quay tàu của bến trong (bến 120m)	4.300	3.966	0	334	Vốn tự có
2.2	Nhà kho 2.500m ²	5.000	5.000	0	0	Vốn tự có
3	Mua sắm 02 xe múc gàu 0.5m ³	800	800	0	0	Vốn tự có
II. Sửa chữa bảo trì năm 2020 và kiểm định chất lượng Bến số 1 - Cảng Chân Mây						
1	Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây					

1.1	Sửa chữa hệ dầm và bản mặt sàn năm 2019	5.000	4.681	4.594	4.872	Vốn tự có
1.2	Sửa chữa bản mặt sàn năm 2020	1.500	1.500	347,67	347,67	Vốn tự có
1.3	Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc 2020	3.185	3.185	93	93	Vốn tự có
2	Khảo sát, thông báo hàng hải Vùng đậu tàu trước Bến 1, vùng đậu tàu và vùng quay tàu phía Đông Cảng Chân Mây	200	200	140	140	Vốn tự có
3	Kiểm định định kỳ bến số 1 - Cảng Chân Mây	500	500	-	-	Vốn tự có
4	Kiểm định chất lượng công trình Hội trường Nhà ăn ca	100	100	-	-	Vốn tự có
5	Mua sắm đệm tựa tàu DA-A300H, L=2150 bên phía Đông phần kéo dài 120m	333	333	-	-	Vốn tự có
6	Lập quy hoạch chi tiết Dự án Bến số 1, bến số 2 - Cảng Chân Mây	200	200	-	-	Vốn tự có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 20/19
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	501.826	675.122	689.684	102,16%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	145.906	175.383	137.164	78,21%
Lợi nhuận từ SXKD	Tr. đồng	28.770	32.073	15.960	49,76%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	28.150	32.365	15.954	49,29%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	22.470	25.100	13.710	54,62%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện thời	1,52	1,74	1,47
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,46	1,68	1,43

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,3	0,46	0,48
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,42	0,86	0,91
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/HTK bq)	20,74	24,87	22,72
+ Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	0,29	0,26	0,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,14	0,10
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,064	0,069	0,038
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,045	0,037	0,020
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,20	0,18	0,12

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 32.405.415 cổ phần, trong đó có 360.990 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (32.044.425 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông nhỏ	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
II	Cổ đông tổ chức	4	32.086.425	99,02%	1. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%). 2. Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%). 3. Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%). 4. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Tụ (nắm giữ 0,03%)
	Cổ đông cá nhân	253	318.990	0,98%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

III	Cổ đông nhà nước	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông khác	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
IV	Cổ đông trong nước	257	32.405.415	100%	
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, và không diễn ra hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu của CMP. Do đó, năm 2020, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có.

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đề ra, cụ thể:

Stt	Nội dung	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (4/2)	Tỷ lệ (4/3)
		ĐVT: triệu đồng				
	1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu SXKD	175.383	131.600	139.137	79,33%	105,73%
2	Doanh thu tài chính	2.151	1.600	1.948	90,56%	121,75%
3	Thu nhập khác	896	0	25	2,79%	
4	Lợi nhuận trước thuế	32.365	5.723	15.954	49,29%	278,77%
5	Lợi nhuận sau thuế	25.100	4.597	13.710	54,62%	298,24%

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty đạt 139,137 tỷ đồng, chỉ đạt 79,33% so với năm 2019 nhưng lại cao hơn 5,73% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, lợi nhuận trước thuế 15,954 tỷ đồng đạt tới hơn 278% so với kế hoạch năm 2020 đề ra. Quy mô tài sản, vốn sở hữu, hệ số bảo toàn vốn vẫn được giữ ở mức đảm bảo an toàn và phát triển trong bối cảnh nền kinh tế cả nước lẫn toàn thế giới đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tình hình dịch bệnh, điều này cho thấy việc quản trị sản xuất có hiệu quả, đặc biệt trong việc nâng cao năng suất lao động trong việc xếp dỡ hàng hóa;

Nhìn chung, năm 2020 để vừa đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh được bình thường trong một hoàn cảnh không gian và thời gian phức tạp,

chịu nhiều yếu tố tiêu cực tác động (như dịch bệnh, thường xuyên tiếp xúc với tàu hàng của nước ngoài ...) nhưng công ty vẫn đảm bảo được các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, phúc lợi cho người lao động và việc đóng góp cho xã hội, đây là sự cố gắng rất lớn trong định hướng và chiến lược của ban lãnh đạo cũng như của người lao động của công ty.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hợp tác quốc tế: Công ty vẫn tiếp tục hợp tác tốt với hãng tàu, đối tác quốc tế, các nhà đầu tư tiềm năng, qua đó góp phần gia tăng hiệu quả cho doanh nghiệp và cho cổ đông, đặc biệt là việc phát triển thương hiệu;

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác và khách hàng;

- Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả;

- Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn, tình hình và môi trường mới;

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty, đặc biệt khi Bến số 2 đi vào hoạt động;

- Chủ động trong các công tác làm lành mạnh tài chính của Công ty;

- Tập trung khảo sát kiểm tra các thiết bị mua sắm, các thiết bị dự phòng phục vụ thay thế khi sửa chữa;

- Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ
<i>a. Tình hình tài sản (ĐVT: đồng)</i>			
Tài sản ngắn hạn	140.494.101.684	110.722.456.394	78,81%
Tài sản dài hạn	534.627.971.052	578.961.549.379	108,29%
Tổng giá trị tài sản	675.122.072.736	689.684.005.773	102,16%
Vòng quay tài sản	0,26	0,20	76,92%
<i>b. Tình hình nợ phải trả (ĐVT: đồng)</i>			
Nợ ngắn hạn	80.526.499.204	75.249.328.037	93,45%
Nợ dài hạn	231.450.640.525	253.894.289.342	109,70%
Tổng nợ	311.977.139.729	329.143.617.379	105,50%
Vốn chủ sở hữu	363.144.933.007	360.540.388.394	99,28%
Tổng nguồn vốn	675.122.072.736	689.684.005.773	102,16%
Tỷ trọng VCSH/Tổng NV	53,79%	52,28%	97,19%

2.1. Về tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 689,684 tỷ đồng, tăng 14,56 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2020. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm là 110,722 tỷ đồng, giảm 29,77 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 67,094 tỷ đồng, giảm hơn 2 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn 27,6 tỷ đồng (chủ yếu do các khoản phải thu khách hàng giảm hơn 14,2 tỷ đồng). Tài sản ngắn hạn giảm không đáng kể.

- Tài sản dài hạn của Công ty tăng 44,33 tỷ đồng so với đầu năm. Tuy nhiên, tài sản cố định lại giảm gần 10 tỷ đồng và tài sản dở dang dài hạn tăng hơn 54,15 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (do tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang).

2.2. Về nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty trong năm 2020 cũng tăng tương ứng với tài sản, cụ thể như sau:

- Nợ phải trả là 329,14 tỷ đồng, tăng 17,17 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, Nợ phải trả ngắn hạn lại giảm hơn 5 tỷ đồng, còn nợ dài hạn lại tăng hơn 22,4 tỷ đồng do phát sinh vay thanh toán Dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây.

- Vốn chủ sở hữu là 360,54 tỷ đồng, giảm hơn 2,5 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó từ Quỹ đầu tư phát triển là 22,77 tỷ đồng, tăng 8,78 tỷ đồng so với đầu năm; lợi nhuận chưa phân phối là 13,71 tỷ đồng giảm gần 11,4 tỷ đồng so với đầu năm nhằm trả khoản cổ tức cho Tổng công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, cơ cấu tổ chức của công ty vẫn được duy trì theo mô hình hoạt động đã được đề ra, có sự phù hợp và nhất quán trong tổ chức của công ty.

- Về chính sách hoạt động, công ty luôn tôn trọng các quy định của pháp luật, đồng thời linh hoạt trong mọi vấn đề để đáp ứng được các tình huống kinh doanh phát sinh. Bằng chứng là trong năm qua, công ty vẫn hoàn thành được các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh dù đang hoạt động trong thời kỳ có rất nhiều ảnh hưởng xấu của nền kinh tế đang tác động (ảnh hưởng do dịch bệnh);

- Trong năm, Công ty cũng đã thành lập Ban Nghiên cứu, phát triển thị trường và hàng container nhằm định hướng đến chiến lược khai thác hàng container trong giai đoạn tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021 dự báo sẽ diễn ra trong bối cảnh vẫn còn có nhiều yếu tố khách quan mang tính tiêu cực tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh tại Cảng Chân Mây. Trong đó, các yếu tố khách quan có thể nhận biết như sau:

Dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực lên toàn bộ nền kinh tế thế giới, đặc biệt là các ngành du lịch dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa. Mặc dù Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia kiểm soát tốt nhất dịch bệnh, tuy nhiên ngành du lịch tàu biển quốc tế hiện nay vẫn hầu như đóng băng và có khả năng tình hình còn kéo dài đến 2021. Hiện nay, tình hình dịch bệnh chưa có dấu hiệu được kiểm soát, vì vậy, việc hủy tàu khách cập cảng dự báo sẽ kéo dài đến hết những năm sau. Bên cạnh đó, nguồn hàng hóa khan hiếm, sản lượng hàng xuất nhập khẩu giảm do nhu cầu của thị trường thế giới giảm.

Thứ hai, Cảng Hào Hưng dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2021 với khả năng cạnh tranh đáng lưu ý khi cảng này đang xin cấp phép nâng cấp tải trọng tiếp nhận lên 70.000 DWT. Cảng Hào Hưng với các lợi thế của một cảng tư nhân cùng với tham vọng chiếm lĩnh thị trường hàng hóa tại khu vực đang được xem là đối thủ chính của Cảng Chân Mây. Vì vậy, qua năm 2021, Cảng Chân Mây dự kiến chịu giảm sút sản lượng từ khách hàng này và có nguy cơ mất một số khách hàng nhỏ lẻ khác do yếu tố cạnh tranh giá cả.

Tuy nhiên với khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam được dự báo sẽ rất khả quan trong năm 2021. Thêm vào đó, sự chuyển dịch đầu tư nước ngoài cũng như các chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển của Nhà nước và chính quyền địa phương cùng sự quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ được giao của lãnh đạo và CBCNV Công ty, Công ty đã tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 với một số chỉ tiêu và nhiệm vụ cơ bản như sau:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

a. Chỉ tiêu về sản lượng

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 2.940.000 tấn;
- Sản lượng hàng container : 20.000 TEUs.

b. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu : 184,7 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 1,662 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 1,330 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 3 tỷ đồng.

c. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động đầu kỳ : 283 người (không bao gồm NQL);
- Tổng số lao động cuối kỳ : 308 người (không bao gồm NQL);
- Thu nhập bình quân người lao động : 9,5 triệu đồng/người/tháng;

d. Kế hoạch xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc trang thiết bị 2020:

- Tổng mức đầu tư trong năm là : 148.657 triệu đồng.

4.2. Các nhiệm vụ chung

- Đảm bảo năng suất, chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Tiếp tục củng cố uy tín, thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Chân Mây nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thị trường, không ngừng cải cách công tác quản trị sản xuất;

- Đưa dịch vụ bốc xếp hàng container đi vào hoạt động từ quý III. Tăng cường các dịch vụ Logistics tại cảng, thu hút nhiều hơn lượng hàng hóa qua Cảng Chân Mây;

- Hoàn thành dự án xây dựng Bến số 2, mở rộng kho bãi đạt tiêu chuẩn;

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh. Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững;

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.

4.3. Các giải pháp thực hiện

a. Giải pháp xúc tiến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Đưa vào khai thác Bến số 2 vào giữa năm 2021 giúp tăng năng suất xếp dỡ và năng lực cạnh tranh nhờ tận dụng lợi thế hạ tầng 2 cầu bến, khả năng luôn bố trí được cầu bến khi có tàu đến, tránh tàu chờ đợi neo đậu tại vịnh. Nâng cao công tác an toàn lao động, an ninh và môi trường được xác định là công tác quan trọng luôn được tập trung thực hiện nhằm đảm bảo thương hiệu, danh tiếng của Cảng Chân Mây;

- Lập kế hoạch tiến hành các thủ tục hồ sơ trình Cục hàng hải Việt Nam xin cấp phép làm vùng chuyên tải để bốc xếp mặt hàng than nhập khẩu từ Úc, phục vụ cho nhà máy của Sun Paper tại Lào. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và BQL các khu kinh tế và Công nghiệp Tỉnh có thể linh động điều chỉnh chính sách đối với việc cho phép lưu bãi mặt hàng than tại cảng Chân Mây;

- Với mục tiêu phát triển thành Cảng đa chức năng, đón được tàu hàng rời, tàu container và cả tàu khách du lịch, Công ty sẽ chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, việc tăng cường hoạt động chuỗi logistics giữa các khu vực có nguồn hàng đến và đi từ Chân Mây đang rất cấp thiết. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tăng cường phối hợp, liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics tại đây;

- Đặc biệt, trong tình hình thiếu nguồn vốn do phải tập trung đầu tư xây dựng Bến số 2, Công ty sẽ nghiên cứu các hình thức hợp tác hoặc ứng vốn với khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Đồng thời, tiếp tục đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống bằng việc tổ chức Hội

ngợi khách hàng, tổ chức Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm ghi nhận các phản hồi và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan, cập nhật thông tin, kiểm soát tốt cũng như tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển hàng hóa qua Cảng;

- Duy trì thực hiện giải pháp đa dạng hóa dịch vụ, bổ sung các dịch vụ tiềm năng có thể triển khai tại Cảng nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với Công ty.

b. Giải pháp tài chính

- Vừa tập trung tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng chất lượng doanh thu, Công ty sẽ chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, các mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn;

- Đồng thời, nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, Công ty tiếp tục đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty;

- Trong giai đoạn Công ty phải tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng Bến số 2, còn thiếu vốn cho các hạng mục của giai đoạn hoàn thiện Bến số 2 và một số hạng mục theo yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm đối tác để liên danh liên kết cùng hợp tác kinh doanh và chia sẻ lợi nhuận hoặc các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

c. Giải pháp quản trị nhân lực

- Tiếp tục hoàn chỉnh các quy chế, chính sách lương thưởng gắn liền với năng suất lao động nhằm khuyến khích người lao động phát huy hết năng lực cá nhân. Đồng thời, xử lý nghiêm theo Nội quy Công ty và quy định của Pháp luật đối với các trường hợp yếu kém, vi phạm kỷ luật;

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc;

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực đảm bảo đồng bộ về số lượng và chất lượng, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2021 đề ra. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng, logistics đảm bảo về nguồn nhân sự khi Bến số 2 - Cảng Chân Mây đi vào hoạt động.

d. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng, giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu. Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu. Tăng cường công tác an ninh, an toàn hàng hải đảm bảo tàu thuyền ra vào cảng;

- Tập trung khai thác các tiềm năng lợi thế biển gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tiếp tục đặt các các tiêu chí xanh lên hàng đầu như chú trọng công tác kiểm soát khói bụi, quản lý nguồn nước, giám sát môi trường, xây dựng cơ sở tiếp nhận rác thải, bố trí hợp lý phương tiện và lao động tích cực thu gom rác, ưu tiên sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường;

- Chủ động trong công tác sửa chữa góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng. Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành.

- Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ, quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, và các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

e. Giải pháp về đầu tư

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu.

- Nguồn vốn đầu tư hiện nay thực sự hạn hẹp, khi phải tập trung đầu tư Bến số 2 và ưu tiên duy tu bảo dưỡng thường xuyên Bến số 1. Vì vậy, trong năm 2021, Công ty tiếp tục kêu gọi liên kết hợp tác để đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi chứa hàng và trang thiết bị mới đồng bộ, đạt tiêu chuẩn để tăng năng lực cạnh tranh và thu hút các nguồn hàng mới.

f. Các giải pháp khác

Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. Tổ chức bổ sung các quy chế điều hành phù hợp với các quy định pháp luật mới và thực hiện công khai, minh bạch các thông tin cho các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hiện Công ty đang sử dụng các thiết bị như thiết bị bốc xếp, vận tải, lai dất... nên việc sử dụng nhiên liệu đều có tác động đến môi trường tự nhiên, do đó Công ty đã luôn áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm thiểu tác động.

- Công ty đã xây dựng khu vực lưu trữ, bảo quản chất thải nguy hại theo đúng quy định. Rác thải thông thường và chất thải nguy hại được phân loại và để riêng biệt theo các quy định của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, và các Bộ ban ngành về quản lý chất thải nguy hại;

- Đối với chất thải thông thường, công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thừa Thiên Huế để vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Tổng số chuyến rác sinh hoạt vận chuyển trong năm 2020 là 37 chuyến trong đó có 02 chuyến vận chuyển chất thải độc hại, 35 chuyến rác thải thông thường;

- Chất thải nguy hại được Công ty phân loại tại chỗ và được lưu trữ bảo quản riêng biệt theo từng mã chất thải và tại khu vực chất thải nguy hại của Công ty, đồng thời bố trí đặt biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa tại khu vực lưu trữ;

- Công ty hiện đang ký hợp đồng với Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường LILAMA để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, không để chất thải nguy hại phát sinh ra môi trường bên ngoài;

- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao ý thức của toàn thể công nhân viên trong việc quản lý chất thải. Đồng thời, phân công cán bộ thuộc Phòng Kỹ thuật làm chuyên trách để quản lý vấn đề môi trường trong Công ty;

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% lao động của công ty có việc làm, được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực, được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ theo quy định;

- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, đảm bảo chi trả lương đúng thời hạn, theo chức danh và kết quả công việc,

- Công ty luôn đảm bảo phúc lợi, an toàn và chăm lo cho người lao động.

6.3. Đánh giá trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như ủng hộ tiền cho người nghèo khó, cho gia đình chính sách, cho các quỹ từ thiện ... và trong năm 2020, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh nhưng công ty đã ủng hộ cho hoạt động xã hội, từ thiện gần 200 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như:

- Hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, con người lẫn trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội của công ty đều được đảm bảo;

- Một số chỉ tiêu kinh doanh đã đạt được:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ %
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.385.000	2.408.118	101,0%
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	130.000	137.164	105,5%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	131.600	139.137	105,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.723	15.954	278,8%
5	Cổ tức		Không có	2,33%	

- Các dự án khác triển khai trong năm 2020 không có nợ đọng vốn đầu tư và không lãng phí, thất thoát vốn đầu tư ;

- Thu nhập bình quân người lao động tuy giảm nhưng luôn được ổn định;

- Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều thay đổi trong cơ cấu và thành phần nhưng Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực để đạt nhiều kết quả tốt trong sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc cũng đã tuân thủ các quy định về quản trị, điều hành, bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường trong tình hình dịch bệnh, vừa hoạt động sản xuất vừa phải đảm bảo công tác phòng chống dịch, đặc biệt thường xuyên tiếp xúc với các yếu tố nước ngoài và cả các tàu từ vùng dịch, Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo an toàn cho người lao động hiệu quả.

- Triển khai thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt chủ trương phát triển Cảng văn minh, hiện đại;

- Bảo toàn vốn cho doanh nghiệp và đầu tư có trọng điểm, có hiệu quả,

- Đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức năm cho cổ đông như đã cam kết;

- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh,

- Năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã có 80 tờ trình xin ý kiến của Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực về đầu tư, tài chính, nhân sự và sản xuất kinh doanh... theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật;

- Đảm bảo được công việc và thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2021, với kế hoạch, định hướng sau:

3.1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm, chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng hiệu quả, an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.

2.2. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, giám sát đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành, tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công của dự án Bến số 2 - Giai đoạn 1 để đưa vào khai thác trong đầu quý III năm 2021, đẩy mạnh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1 - Cảng Chân Mây.

2.4. Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng đề án kinh doanh chiến lược hàng container giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Trong giai đoạn Công ty phải tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng Bến số 2, còn thiếu vốn cho các hạng mục của giai đoạn hoàn thiện Bến số 2 và một số hạng mục theo yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm đối tác để liên danh liên kết cùng hợp tác kinh doanh và chia sẻ lợi nhuận hoặc các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành như: Phần mềm quản lý doanh nghiệp, trang bị hệ thống quản lý thông tin nghiệp vụ..., rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	KH 2021	Ghi chú
1	Sản lượng hàng rời	MT	2.408.118	2.940.000	
2	Sản lượng hàng cont	TEUs		20.000	
3	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	137.164	184.700	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.954	1.622	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.710	1.330	
6	Lao động	Người	283	308	

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Càng Chân Mây hiện có 5 thành viên trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách và 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty:

- + Ông Dương Bá Hòa : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Ông Nguyễn Tiến Đạt : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị;
- + Bà Hồ Hoàng Thi : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Trần Văn Phong : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên

- + Ông Hoàng Trung Chính : Trưởng ban;
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên;
- + Ông Hồ Hoàng Bửu Chính : Thành viên;
- + Ông Trương Quang Việt : Thành viên;
- + Ông Trần Minh Huấn : Thành viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2020, tổ chức lấy ý kiến 70 biên bản, ban hành 89 Nghị quyết, 64 Quyết định, thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và đã ban hành 10 quy chế và 01 quy trình nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức 3 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong năm 2020, cụ thể:

a. Ngày 07/5/2020, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để thông qua nhiều vấn đề quan trọng như:

+ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020;

+ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020;

+ Báo cáo công tác kiểm soát năm 2019 của Ban kiểm soát;

+ Tờ trình về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019;

+ Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề;

+ Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Tờ trình về nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty, Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	07/5/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

b. Ngày 17/8/2020, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2020 để thông qua một số vấn đề sau:

+ Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-ĐHĐCĐ	17/8/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

c. Ngày 17/12/2020, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2 - năm 2020 để thông qua việc bầu bổ sung 01

thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty (5 người).

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	06/NQ-ĐHĐCĐ	17/12/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần thứ 2 - năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Ngoài ra, trong năm Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức họp hoặc thực hiện lấy ý kiến và đã thống nhất các vấn đề như:

+ Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm của công ty năm 2020;

+ Thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính (báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2020, báo cáo tài chính năm 2019), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

+ Thông qua các hồ sơ, thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư lớn (Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2..., dự án mở rộng kho bãi Bến số 1...);

+ Thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2019 bằng tiền mặt;

+ Theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2020	Về việc chấp thuận chủ trương bổ sung đường dây điện đấu nối với mạng lưới điện cao thế, đường ống nước đấu nối mạng lưới cấp nước của nhà máy nước tỉnh Thừa Thiên Huế và hệ thống hàng rào đảm bảo an ninh cảng biển dự án đầu tư xây dựng bến số 02-Cảng Chân Mây
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2020	Về việc thông qua BCTC quý 4 năm 2019
3	03/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của virus Corona
4	05/NQ-HĐQT	13/02/2020	Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung hạng mục hàng rào và hạng mục nạo vét khu nước, khu quay trở và luồn nhánh dự án đầu tư xây dựng bến số 02-Cảng Chân Mây

5	06/NQ-HĐQT	05/03/2020	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
6	08/NQ-HĐQT	17/03/2020	Về việc phê duyệt giãn tiến độ đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
7	09/NQ-HĐQT	17/03/2020	Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2019
8	15/QĐ-HĐQT	26/03/2020	Về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
9	16/NQ-HĐQT	27/03/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
10	17/QĐ-HĐQT	27/03/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
11	19/QĐ-HĐQT	01/04/2020	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
12	23/QĐ-HĐQT	15/04/2020	Quy định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
13	25A/NQ-HĐQT	16/04/2020	Về việc thông qua BCTC Quý 1 năm 2020
14	26/NQ-HĐQT	17/04/2020	Về nhân sự Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
15	27/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Về việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
16	28/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Về việc bổ nhiệm Quyền TGD Công ty
17	29/NQ-HĐQT	17/04/2020	Về việc xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
18	31/NQ-HĐQT	20/04/2020	Về việc đề cử nhân sự Công ty TNHH MTV thương mại du lịch Vinashin Quảng Bình
19	32/NQ-HĐQT	21/04/2020	Về công tác nhân sự CTCP Cảng Chân Mây
20	33/QĐ-HĐQT	21/04/2020	Về việc bổ nhiệm Quyền Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây
21	34/NQ-HĐQT	21/04/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư bổ sung đường dây điện đấu nối với mạng lưới điện cao thế, đường ống cấp nước đấu nối với mạng lưới cấp nước của nhà máy nước tinh Thừa Thiên Huế thuộc dự án đầu tư bến số 2-Cảng Chân Mây
22	38/NQ-HĐQT	11/05/2020	Về việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
23	39/QĐ-HĐQT	07/05/2020	Về việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
24	40/NQ-HĐQT	15/05/2020	Về công tác nhân sự Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây
25	41/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc miễn nhiệm Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây
26	42/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc bổ nhiệm Quyền Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây

27	43/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc bổ nhiệm Phó trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây
28	44/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc bổ nhiệm Phó trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây
29	45/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc thành lập Tổ thư ký HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025
30	46/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống khủng bố của Công ty
31	48/NQ-HĐQT	01/06/2020	Về việc thông qua các quy chế của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
32	49/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
33	50/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
34	51/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
35	52/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
36	53/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
37	54/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
38	55/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
39	56/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc ban hành Quy trình quản lý, sử dụng và xử lý thông tin hệ thống Camera an ninh tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
40	57/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Về việc phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị
41	58/QĐ-HĐQT	08/06/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ
42	59/NQ-HĐQT	09/06/2020	Về việc điều động và phân công nhân sự Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
43	60/NQ-HĐQT	10/06/2020	Về việc chấp thuận chủ trương sửa chữa bản mặt sàn Công trình Bến số 01-Cảng Chân Mây
44	61/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
45	62/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Về việc thành lập Hội đồng tiền lương Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
46	63/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
47	64/NQ-HĐQT	12/06/2020	Về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

48	65/QĐ-HĐQT	12/06/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
49	66/QĐ-HĐQT	12/06/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
50	67/QĐ-HĐQT	12/06/2020	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
51	68/NQ-HĐQT	12/06/2020	Về việc hợp đồng trang cấp giày, mũ bảo hộ lao động, áo mưa cho CBCNV Cảng Chân Mây
52	69/NQ-HĐQT	22/06/2020	Về công tác nhân sự Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
53	70/NQ-HĐQT	22/06/2020	Về việc phê duyệt chủ trương kế hoạch sửa chữa bảo trì năm 2020 và kiểm định chất lượng công trình bến số 01 Cảng Chân Mây
54	71/NQ-HĐQT	23/06/2020	Về việc đơn giá tác nghiệp hàng hóa dịch vụ năm 2020 của Công ty CP Cảng Chân Mây
55	72/NQ-HĐQT	26/06/2020	Về việc thông qua phương án điều chỉnh mức tiền lương của người quản lý Công ty để đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc
56	73/NQ-HĐQT	26/06/2020	Về việc công tác nhân sự Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
57	74/NQ-HĐQT	26/06/2020	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
58	75/NQ-HĐQT	29/06/2020	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2020
59	76/NQ-HĐQT	29/06/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
60	76A/NQ-HĐQT	30/06/2020	Về việc phê duyệt giãn tiến độ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02-Cảng Chân Mây
61	77/QĐ-HĐQT	03/07/2020	Về việc điều chỉnh mức lương đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc
62	79/QĐ-HĐQT	07/07/2020	Về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
63	80/QĐ-HĐQT	07/07/2020	Về việc thành lập Hội đồng tiền lương Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
64	84/NQ-HĐQT	14/07/2020	Về việc chấp nhận chủ trương lập hồ sơ điều chỉnh vũng quay tàu và phương án khai thác Bến 120m tiếp nhận tàu 3.200 DWT
65	85/NQ-HĐQT	14/07/2020	Về việc phê duyệt khái toán tổng mức đầu tư; kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán; thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán Công trình sửa chữa mặt sàn bến số 1 - Cảng Chân Mây 2020 (đợt 1) hạng mục bản mặt sàn cầu dẫn số 1 tại vị trí ký hiệu R9,10BC; Bến cập tàu phân đoạn tại vị trí ký hiệu X4,5 DE.

66	86/NQ-HĐQT	21/07/2020	Về việc thẩm định và phê duyệt dự toán Khảo sát lập bình đồ độ sâu vùng đậu tàu Cảng Chân Mây phục vụ thông báo hàng hải năm 2020
67	87/NQ-HĐQT	21/07/2020	Về việc thông qua dự thảo hợp đồng lập hồ sơ điều chỉnh vũng quay tàu phía đông và phương án khai thác khi bên số 2 đưa vào hoạt động
68	88/NQ-HĐQT	20/07/2020	Về việc thông qua BCTC Quý 2 năm 2020
69	89/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường 2020
70	91/QĐ-HĐQT	29/07/2020	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
71	92/NQ-HĐQT	30/07/2020	Về việc chấp thuận cam kết sẽ tạm ứng trước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng để tập kết chất thải nạo vét dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây
72	93/NQ-HĐQT	31/07/2020	Về việc thông qua dự thảo hợp đồng khảo sát lập bình đồ độ sâu vùng đậu tàu Cảng Chân Mây phục vụ thông báo hàng hải năm 2020
73	94/NQ-HĐQT	31/07/2020	Về việc phê duyệt khái toán dự toán thực hiện đầu tư Công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1- Cảng Chân Mây
74	96/NQ-HĐQT	05/08/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư Công trình Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 01 - Cảng Chân Mây
75	97/NQ-HĐQT	05/08/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2020
76	98/QĐ-HĐQT	05/08/2020	Về việc thành lập Ban nghiên cứu, phát triển thị trường và hàng container trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
77	99/QĐ-HĐQT	05/08/2020	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban nghiên cứu, phát triển thị trường và hàng container Cảng Chân Mây
78	100/QĐ-HĐQT	05/08/2020	Về việc phân công cán bộ
79	101/NQ-HĐQT	06/08/2020	Về việc phê duyệt đề cương và dự toán lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; Công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1 - Cảng Chân Mây
80	102/NQ-HĐQT	07/08/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01 Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, Công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số - Cảng Chân Mây

81	103/NQ-HĐQT	14/08/2020	Về việc thông qua báo cáo tài chính quý 6 tháng đầu năm 2020
82	104/NQ-HĐQT	24/08/2020	Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm vật tư thay thế cho cần cầu Gottwald HMK 170E
83	105/NQ-HĐQT	31/08/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu số 2 Tư vấn thẩm tra lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật; Công trình Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bền số 1 Cảng Chân Mây
84	106/NQ-HĐQT	31/08/2020	Về việc phê duyệt nhiệm vụ Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bền số 01-Cảng Chân Mây
85	107/NQ-HĐQT	07/09/2020	Về việc điều chỉnh nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư bổ sung đường dây điện đấu nối với mạng lưới điện cao thế, đường ống cấp nước đấu nối với mạng lưới cấp nước của nhà máy nước tinh Thừa Thiên Huế thuộc dự án đầu tư xây dựng Bền số 02 - Cảng Chân Mây
86	108/NQ-HĐQT	07/09/2020	Về việc thông qua các quy chế của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
87	109/QĐ-HĐQT	07/09/2020	Về việc ban hành quy chế văn thư của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
88	110/QĐ-HĐQT	07/09/2020	Về việc ban hành Quy chế kiểm soát an ninh Cảng Chân Mây
89	111/NQ-HĐQT	14/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán (tư vấn thẩm tra lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) Công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn bến số 01- Cảng Chân Mây
90	112/NQ-HĐQT	21/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán (tư vấn thẩm tra lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) Công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn bến số 01- Cảng Chân Mây
91	113/NQ-HĐQT	21/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01-ĐN- Lập hồ sơ thiết kế và dự toán đường dây trung thế 22KV đấu nối điện thuộc dự án đầu tư xây dựng bến số 02 - Cảng Chân Mây
92	114/NQ-HĐQT	21/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 02-ĐN Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán đường dây trung thế 22-Kv đấu nối điện, thuộc dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
93	115/QĐ-HĐQT	21/09/2020	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

94	116/NQ-HĐQT	26/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu số 04-ĐN-Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán lắp đặt hệ thống đầu nổi nước sạch thuộc dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây
95	116A/NQ-HĐQT	30/09/2020	Về việc đảm bảo thoát nước khu vực KT1
96	117/NQ-HĐQT	05/10/2020	Về việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền
97	118/NQ-HĐQT	08/10/20250	Về việc tiếp nhận lao động Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
98	119/NQ-HĐQT	20/10/2020	Về việc thông qua BCTC quý 3 năm 2020
99	120/NQ-HĐQT	20/10/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định Công trình Sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 01- Cảng Chân Mây
100	121/NQ-HĐQT	21/10/2020	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 01- Cảng Chân Mây 2020
101	122/NQ-HĐQT	23/10/2020	Về việc khái toán dự toán thực hiện đầu tư Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 01- Cảng Chân Mây năm 2020 Đợt 2
102	123/NQ-HĐQT	26/10/2020	Về việc khái toán dự toán thực hiện đầu tư Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 01- Cảng Chân Mây năm 2020 Đợt 3
103	124/NQ-HĐQT	28/10/2020	Về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc bến số 1 Cảng Chân Mây năm 2020
104	125/NQ-HĐQT	28/10/2020	Về việc thành lập tổ chuyên gia lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1 - Cảng Chân Mây
105	126/NQ-HĐQT	30/10/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1 - Cảng Chân Mây
106	127/NQ-HĐQT	30/10/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc bến số 1 Cảng Chân Mây năm 2020
107	128/NQ-HĐQT	02/11/2020	Về việc chấp thuận chủ trương hỗ trợ UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kinh phí đền bù tài sản trên đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và hỗ trợ khác đối với các khu đất tập kết vật chất nạo vét từ dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây giai đoạn 1
108	129/NQ-HĐQT	03/11/2020	Về việc giảm giá xếp dỡ hàng Ilmenite cho Công ty cổ phần Kim Tín Quảng Trị
109	130/NQ-HĐQT	05/11/2020	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHCĐ bất thường lần thứ 2 - 2020

110	131/NQ-HĐQT	05/11/2020	Về công tác nhân sự Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
111	132/QĐ-HĐQT	05/11/2020	Về việc miễn nhiệm chức vụ Quyền TGD
112	133/QĐ-HĐQT	05/11/2020	Về việc bổ nhiệm tạm thời thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020-2025
113	134/QĐ-HĐQT	05/11/2020	Về việc bổ nhiệm chức vụ TGD Công ty
114	135/NQ-HĐQT	05/11/2020	Về việc giảm giá xếp dỡ hàng bỏ bãi điều cho DNTN Long Nhung
115	137/QĐ-HĐQT	10/11/2020	Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ
116	138/QĐ-HĐQT	10/11/2020	Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ
117	139/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Hội đồng tiền lương Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
118	140/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
119	141/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập HĐ an toàn, vệ sinh lao động
120	142/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của virus Corona
121	143/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ
122	145/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
123	146/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban an ninh cảng biển của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
124	147/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng, chống khủng bố của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
125	148/QĐ-HĐQT	12/11/2020	Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
126	149/NQ-HĐQT	16/11/2020	Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu số 03 - Toàn bộ phần xây lắp công trình sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cho nền cọc Bền số 1-Cảng Chân Mây năm 2020
127	150/NQ-HĐQT	16/11/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định Công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bền số 01-Cảng Chân Mây năm 2020
128	151/NQ-HĐQT	16/11/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bền số 1 - Cảng Chân Mây
129	152/QĐ-HĐQT	16/11/2020	Về việc miễn nhiệm cán bộ
130	153/QĐ-HĐQT	16/11/2020	Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ
131	156/QĐ-HĐQT	26/11/2020	Mức lương đóng các khoản BHXH bắt buộc

132	157/QĐ-HĐQT	26/11/2021	Mức lương đóng các khoản BHXH bắt buộc
133	158/NQ-HĐQT	26/11/2020	Phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng
134	159 NQ-HĐQT	26/1/2020	Triển khai in ấn lịch tặng khách hàng , đối tác và CBCNV
135	160/QĐ-HĐQT	27/1/2020	Phân công nhiệm vụ cán bộ
136	161 NQ-HĐQT	01/12/2020	Về việc Thành lập tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình:Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- Cảng chân mây năm 2020
137	165/NQ-HĐQT	2/12/2020	Điều chỉnh đến 20% so với mức giá trong biểu giá dịch vụ
138	167 NQ-HĐQT	3/12/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- Cảng Chân Mây năm 2020(Đợt 1)
139	168/NQ-HĐQT	4/1/2020	Đánh giá phân loại cán bộ, thi đua, khen thưởng năm 2020, cho HĐQT , Ban TGD, Ban kiểm soát công ty cổ phần cảng chân mây
140	169/NQ-HĐQT	4/12/2020	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
141	170/ NQ-HĐQT	4/12/2020	Về việc tiếp nhận lao động
142	171/QĐ-HĐQT	4/12/2020	Thành lập ban chỉ đạo Hội nghị tổng kết năm 2020 và HNNLĐ năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
143	172/NQ-HĐQT	14/12/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- Cảng chân mây 2020(Đợt 2)
144	173/NQ-HĐQT	14/12/2020	Công nhận, đánh giá phân loại cán bộ và xếp loại thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
145	174/NQ-HĐQT	18/12/2020	Chấp thuận chủ trương mua sắm cáp thép cần trục phục vụ sản xuất
146	175/NQ-HĐQT	18/12/25020	Phê duyệt nhiệm vụ Báo cáo KT-KT Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- cảng chân mây năm 2020(Đợt 2)
147	176/QĐ-HĐQT	22/12/2020	Không tham gia thành viên tổ thư ký HĐQT
148	177/NQ-HĐQT	22/12/2020	Phê duyệt khái toán Công trình: kiểm điểm định kỳ Bến số 1- Cảng chân mây
149	178/NQ-HĐQT	22/12/2020	Phê duyệt nhiệm vụ báo cáo KT-KT Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- Cảng chân mây năm 2020 (Đợt 3)
150	179/ NQ-HĐQT	23/12/2020	Phê duyệt biểu giá dịch vụ cảng biển năm 2021

151	180/ NQ-HĐQT	24/12/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 13: Toàn bộ phần xây lắp Công trình: sửa chữa bọc đầu cọc cho nền cọc Bến số 1- Cảng Chân Mây
152	181 NQ-HĐQT	29/12/2020	Phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01: tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán (Báo cáo KT-KT) Công trình: Sửa chữa thường xuyên bản mặt sàn Bến số 1- Cảng Chân Mây.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hầu hết các thành viên HĐQT đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán đào tạo tại Đà Nẵng,

Stt	Thành viên HĐQT	Chứng nhận quản trị công ty
1	Ông Dương Bá Hòa	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
3	Bà Hồ Hoàng Thi	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
4	Ông Trần Văn Phong	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

- + Ông Phan Tuấn Anh : Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Công Định : Thành viên
- + Bà Lê Thị Hoàng Diệu : Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn đặt lợi ích của công ty, lợi ích của cổ đông lên trên hết. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện công tác tài chính, thẩm tra các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm

tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Phối hợp các phòng, bộ phận Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư dự án; Thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định và một số công tác khác của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán; Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước;

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát đã ban hành 10 báo cáo, phối hợp với các phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - Kế toán và 3 Xí nghiệp trực thuộc thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và về quản lý của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

a. Về công tác tài chính - kế toán

- Về vấn đề gia hạn hợp đồng tín dụng dự án Bền số 2: Ban kiểm soát kiến nghị bộ phận kế toán làm việc với ngân hàng để gia hạn hợp đồng tín dụng tiến độ trả nợ lãi gốc thêm 1 năm đến tháng 06/2021 (do Dự án Bền số 2 chậm tiến độ so với dự kiến ban đầu khoảng 01 năm). Vấn đề này đã được thực hiện hoàn thành;

- Về xây dựng giá thành: Việc xây dựng giá thành là yếu tố hết sức quan trọng, vì nó là căn cứ để xác định hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn cần

hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ đối với từng loại sản phẩm dịch vụ tại cảng nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và phù hợp với mặt bằng giá khi Công ty Hào Hưng đưa bến cảng số 03 đi vào hoạt động;

- Về hoàn thuế GTGT: Năm 2021, kiến nghị bộ phận kế toán tiếp tục theo dõi và hoàn thiện các thủ tục hoàn thuế;

- Về xây dựng quy trình quản lý báo cáo thuế: kiến nghị bộ phận kế toán lập file lưu trữ hóa đơn điện tử theo quy định và quy trình quản lý báo cáo thuế;

- Về xây dựng lộ trình tiết giảm chi phí quản lý: Trong năm chi phí quản lý tăng so với kế hoạch, kiến nghị phòng Tài chính - Kế toán xây dựng lộ trình tiết giảm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Về công tác kinh doanh

- Hợp đồng gỗ dăm trong thời gian qua áp dụng 2 đơn giá xếp dỡ theo tấn tươi và tấn khô quy đổi theo mỗi hợp đồng. BKS kiến nghị trong các năm kế tiếp, các hợp đồng nên quy đổi theo tấn tươi để tiện theo dõi và không bị ảnh hưởng bởi yếu tố giám định độ ẩm. Vấn đề này đã được phòng Kinh doanh thực hiện;

- Kiến nghị lãnh đạo công ty sớm ban hành lại Quy trình ghi nhận doanh thu để thuận tiện cho việc phân công công việc và làm căn cứ trong công tác kiểm tra đối chiếu giữa các bộ phận trong công ty.

c. Về công tác đầu tư dự án

Đối với Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây: Trong thời gian tới, Ban kiểm soát kiến nghị Ban quản lý dự án cho tiến hành kiểm toán các hạng mục, công trình của Dự án Bến số 2 đã hoàn thành;

d. Về một số hoạt động khác

Kiến nghị Xí nghiệp Cơ giới ban hành lại Định mức tiêu hao nhiên liệu để làm căn cứ hạch toán chi phí tiêu hao nhiên liệu đúng với quy định hiện hành

Ngoài ra, đối với các tài sản hư hỏng, không thể sử dụng, kính đề nghị Công ty chỉ đạo tiến hành lập thủ tục thanh lý các tài sản này

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Lương, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát công ty năm 2020 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Tổng quỹ lương năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 3.180.672.000 đồng;

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
3	Thành viên HĐQT kiêm điều hành	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ SBIC	3.000.000 đồng/người/tháng
5	Trưởng BKS, Thành viên bks chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 là: 105.000.000 đồng (4 người);

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

2. Tiêu thụ năng lượng

2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 1.273.472 Kwh;

- Dầu Diesel và các loại dầu khác: 215.758 lít và hơn 1.103kg mỡ các loại.

2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong năm qua, Công ty đã có một số sáng kiến kỹ thuật có tính ứng dụng thực tiễn để đáp ứng nhu cầu tại cảng như hoàn thành lắp đặt máy phun nước trên xe chở gàu phục vụ vệ sinh sân bãi và đường nội bộ....

2.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

3. Tiêu thụ nước

3.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Chân Mây;
- Lượng nước sử dụng: 48.039m³.

3.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

4.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

4.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân của công ty trong năm 2020 là 283 người trong đó có 48 lao động nữ; luôn đảm bảo 100% lao động đều có việc làm;
- Năm 2020, thu nhập bình quân lao động đạt 10,92 triệu đồng/người/tháng giảm 8,16% so với năm 2019 (11,89 triệu đồng).

5.2. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Trong những năm qua, việc cấp phát các trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên theo đúng qui định của pháp luật và phù hợp với điều kiện làm việc tại Cảng, đồng thời cũng thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, ra quy chế xử phạt đối với những cán bộ công nhân viên không nghiêm túc chấp hành qui định về trang phục bảo hộ lao động trong quá trình tác nghiệp, đặc biệt là các trang phục đặc thù phòng chống dịch bệnh covid, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, kịp thời tổ chức phun thuốc diệt ruồi, muỗi quanh khu vực Cảng. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiến hành đo kiểm đánh giá môi trường tại Cảng Chân Mây. Quá trình thực hiện đã đem lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và đã hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, góp phần hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2020;

- Công tác chăm lo cho quyền lợi, sức khỏe... của lao động nữ tiếp tục được công ty quan tâm chu đáo (8/3 và 20/10 luôn tổ chức các hoạt động ý nghĩa);

- Công tác thực hiện chế độ BHXH, BHYT cho người lao động được quan tâm, giải quyết kịp thời. Cụ thể, tổng số tiền đơn vị đã đóng BHXH, BHYT và BHTN hơn 6,5 tỷ đồng; chi giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức hơn 199 triệu đồng. Tính đến hết năm 2020, Công ty không nợ tiền BHXH. Công ty

còn thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa) cho 191 lao động theo qui định. Tổng cộng năm 2020, Công ty đã chi 530 triệu đồng bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động;

- Ngoài ra, do tính chất công việc tại Cảng có tính nguy hiểm cao, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn nghề nghiệp, đơn vị đã triển khai mua bảo hiểm con người kết hợp năm 2020 cho 286 CBCNV (theo hình thức 50/50), mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện đối với 40 cán bộ chủ chốt. Đây là hình thức bảo hiểm tự nguyện nhằm hỗ trợ CBCNV một phần viện phí khi ốm đau. Trong năm bảo hiểm đã chi hỗ trợ 104.964.799 đồng cho các cán bộ công nhân viên;

- Ngoài ra, Công đoàn Công ty cũng đã phát huy được vai trò đại diện cho tập thể người lao động, phát huy tối đa quyền và lợi ích hợp pháp; thường xuyên xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định; tạo chuyển biến về nhận thức cho cán bộ công đoàn; xem thỏa ước lao động là căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Công tác thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ cũng được thực hiện chu toàn.

5.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc của đơn vị, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ làm công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn khi tác nghiệp. Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức đào tạo trong năm được 485 lượt, cụ thể:

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CBCNV tại cơ sở : 283 lượt;
 - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CBCNV tại cơ sở : 286 lượt;
 - Huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu : 155 lượt;
 - Đào tạo sỹ quan quản lý (Tàu lai) : 01 lượt;
 - Huấn luyện UBCKNN : 02 lượt;
 - Tập huấn giải pháp lao động trong thời Covid : 02 lượt;
 - Khóa đào tạo tiếng anh : 37 lượt;
 - Tập huấn về Luật lao động 2019 và Luật BHXH : 02 lượt;
- Tổng chi phí đào tạo: 126.950.000 đồng.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, do tình hình dịch bệnh nên các hoạt động vì cộng đồng Công ty tổ chức hạn chế hơn rất nhiều so với các năm trước, tuy nhiên Công ty cũng đã cố gắng cùng với các tổ chức đoàn thể trong công ty đã vận động cán bộ công nhân viên tham gia một số hoạt động thiết thực, cụ thể như:

- Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên tham gia hiến máu nhân đạo do Hội chữ thập đỏ huyện Phú Lộc kêu gọi.

- Nhiều lần tổ chức dọn dẹp vệ sinh khuôn viên dọc theo tuyến đường ra vào khu vực cảng;

- Công ty cùng các tổ chức đoàn thể trong đơn vị vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động thiết thực như: kêu gọi cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Công ty bằng tình cảm và trách nhiệm của mình tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị, tinh thần tương thân, tương ái tham gia đóng góp hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân viên công ty không may gặp tai nạn 01 ngày lương;

- Với tinh thần “ lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều” cán bộ công nhân viên công ty cũng đã đóng góp bằng tiền và hiện vật để ủng hộ các người dân vùng lũ Miền Trung và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quà tết cho người nghèo khác...;

Tổng số tiền Công ty đóng góp cho công tác từ thiện, xã hội trong năm gần 200 triệu đồng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/11/2020.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2020: 324.054.150.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	17/12/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Lê Chi Phai	Thành viên	19/04/2015	07/05/2020
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	17/08/2020	

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	08/05/2020	
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	08/05/2020	
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	08/05/2020	

4.3. Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	27/03/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 37.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành

**HUỶNH VĂN TOÀN****Tổng Giám đốc**

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021



Số: 08/2021/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
 CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES



Trần Xuân Thạnh - Phó Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1560-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2017-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÁY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		110.722.456.394	140.494.101.684
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041
111	1. Tiền		19.093.516.368	19.587.530.545
112	2. Các khoản tương đương tiền		48.000.000.000	49.598.917.496
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.305.878.718	49.919.335.331
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	10.052.355.692	24.278.359.940
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	876.508.525	8.670.830.391
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	13.141.797.060	18.691.502.559
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.264.782.559)	(3.221.357.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		3.456.933.147	4.832.899.616
141	1. Hàng tồn kho	V.7	3.456.933.147	4.832.899.616
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.866.128.161	16.555.418.696
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	225.993.394	229.531.715
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		17.624.167.570	16.323.881.418
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	15.967.197	2.005.563
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		578.961.549.379	534.627.971.052
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		268.824.420.953	278.800.897.778
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	268.793.856.203	278.747.961.355
222	- Nguyên giá		677.670.058.944	663.805.551.673
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(408.876.202.741)	(385.057.590.318)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	30.564.750	52.936.423
228	- Nguyên giá		184.609.600	184.609.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(154.044.850)	(131.673.177)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		304.990.632.808	250.831.818.855
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	304.990.632.808	250.831.818.855
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.146.495.618	4.995.254.419
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	5.146.495.618	4.995.254.419
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		689.684.005.773	675.122.072.736

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÁY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		329.143.617.379	311.977.139.729
310	I. Nợ ngắn hạn		75.249.328.037	80.526.499.204
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	7.337.781.350	2.088.653.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13.1	134.105.061	44.703.028
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	466.449.042	2.592.984.106
314	4. Phải trả người lao động	V.15	10.962.610.171	10.252.577.496
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.685.560.460	2.110.858.156
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	497.699.989	774.854.649
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	44.463.900.583	55.240.871.221
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	7.154.684.837	3.070.188.513
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	-	3.428.785.343
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	1.546.536.544	922.023.142
330	II. Nợ dài hạn		253.894.289.342	231.450.640.525
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.13.2	67.872.483.570	68.730.649.319
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	4. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	186.021.805.772	162.719.991.206
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		360.540.388.394	363.144.933.007
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	360.540.388.394	363.144.933.007
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		22.776.049.155	13.991.192.465
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.710.189.239	25.099.590.542
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.710.189.239	25.099.590.542
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		689.684.005.773	675.122.072.736

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN



Tổng Giám Đốc

HUYNH VĂN TOÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẦN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	137.163.956.805	175.382.707.370
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		137.163.956.805	175.382.707.370
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	94.180.188.556	116.698.481.190
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.983.768.249	58.684.226.180
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.948.435.338	2.151.296.767
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.898.106	4.826.876
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.507.788.186	1.807.270.821
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	27.457.808.712	26.950.103.011
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.959.708.582	32.073.322.239
31	11. Thu nhập khác	VI.7	24.638.603	896.414.142
32	12. Chi phí khác	VI.8	29.960.479	605.134.739
40	13. Lợi nhuận khác		(5.321.876)	291.279.403
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	2.244.197.467	7.265.011.100
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.710.189.239	25.099.590.542
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	383	701
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	383	701

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÁM MỸ

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
02	2. Điều chỉnh cho các khoản	V.9, V.10		
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		23.827.747.736	25.299.752.561
03	- Các khoản dự phòng		(3.385.360.343)	2.334.423.636
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.807.830	2.230.470
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.947.345.062)	(2.148.700.361)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		34.455.236.867	57.852.307.948
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		18.396.915.469	(12.456.584.549)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.375.966.469	(280.060.865)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(7.359.060.793)	(14.308.053.585)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(147.702.878)	1.969.719.375
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(4.311.633.492)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(4.217.481.064)	(6.763.537.306)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.755.892.000)	(2.177.175.109)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		40.747.982.070	19.524.982.417
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác		(56.056.185.258)	(176.547.870.398)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác		-	883.577.272
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.007.174.001	2.148.700.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(54.049.011.257)	(173.515.592.765)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	27.386.310.890	165.790.179.719
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.177.123.100)	(163.200.450)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		11.209.187.790	165.626.979.269
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(2.091.841.397)	11.636.368.921
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		69.186.448.041	57.552.675.526
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.090.276)	(2.596.406)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041

Người lập biểu

Kế toán trưởng




BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN



Báo cáo này được lập kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

10



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Đại dịch COVID-19 đã và đang tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khi lượng tàu du lịch cập Cảng giảm mạnh. Điều này làm cho doanh thu giảm hơn 21% so với năm trước, trong khi các chi phí cố định như khấu hao... không giảm dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm hơn 50% so với năm trước.

Ngoài ra, không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xi nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xi nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xi nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 291 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 282 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch nội bộ (doanh thu – chi phí) và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 12

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và khoản phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện phản ánh số tiền của khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê mặt bằng, bãi chứa.

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo hoặc trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại thời điểm báo cáo.

Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện sau 12 tháng hoặc sau một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tiếp theo tại thời điểm báo cáo.

12. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Doanh thu bán hàng hoá xăng dầu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÁY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐƠN VỊ: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	35.008.771	55.940.250
Tiền gửi ngân hàng	19.058.507.597	19.531.590.295
Các khoản tương đương tiền (*)	48.000.000.000	49.598.917.496
Cộng	<u>67.093.516.368</u>	<u>69.186.448.041</u>

(*) Các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng				
- Ngân hàng Maritime Bank	-	-	3.000.000.000	-
- Ngân hàng Vietinbank - CN TT Huế	32.000.000.000	-	35.000.000.000	-
- Ngân hàng BIDV - CN TT Huế	8.000.000.000	-	7.598.917.496	-
- Ngân hàng Vietcombank - CN TT Huế	8.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Cộng	<u>48.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>49.598.917.496</u>	<u>-</u>

2. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	10.052.355.692	24.278.359.940
- Công ty TNHH Cung ứng Vật Tư Đồng Lâm	1.988.501.764	4.383.822.532
- Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt	1.413.166.878	718.618.857
- Các khách hàng khác	6.650.687.050	19.175.918.551
Cộng	<u>10.052.355.692</u>	<u>24.278.359.940</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	876.508.525	8.670.830.391
- Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	502.500.000	502.500.000
- Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Thịnh Long	258.462.085	158.462.085
- Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân	-	6.469.273.427
- Các nhà cung cấp khác	115.546.440	1.540.594.879
Cộng	<u>876.508.525</u>	<u>8.670.830.391</u>

Toàn bộ khoản trả trước cho người bán của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là trả trước cho các nhà thầu để thực hiện dự án bến số 2.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân khác</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.095.839.976	513.918.664	7.772.579.778	513.918.664
- Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	951.347.248	-	951.347.248	-
- Phải thu tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất	-	-	5.838.851.000	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Công ty TNHH Du lịch Hoa Tiagon	146.475.000	-	-	-
- Phải thu CBCNV về thuế thu nhập cá nhân	375.283.448	-	300.768.312	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	107.835.616	-	167.664.554	-
- Các đối tượng phải thu khác	980.000	-	30.000	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	549.816.197	-	423.285.307	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	10.496.140.887	-	10.495.637.474	-
- Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.224.850.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lãi hành quốc tế	251.290.887	-	250.787.474	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	13.141.797.060	513.918.664	18.691.502.559	513.918.664

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MỸ

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		3.264.782.559	-		3.264.782.559	43.425.000
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	>3 năm	2.171.369.272	-	>3 năm	2.171.369.272	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	>3 năm	627.329.522	-	>3 năm	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	>3 năm	154.849.350	-	>3 năm	154.849.350	-
- Công ty cổ phần nhựa đường Minh Đạt	>3 năm	144.750.000	-	2 - 3 năm	144.750.000	43.425.000
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	>3 năm	83.858.340	-	>3 năm	83.858.340	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	> 3 năm	60.000.000	-	>3 năm	60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	>3 năm	17.753.300	-	>3 năm	17.753.300	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	>3 năm	3.736.256	-	>3 năm	3.736.256	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	>3 năm	1.136.519	-	>3 năm	1.136.519	-
Cộng		3.264.782.559	-		3.264.782.559	43.425.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.401.724.088	-	3.643.813.955	-
Công cụ, dụng cụ	618.952.500	-	774.673.599	-
Hàng hóa	436.256.559	-	414.412.062	-
Cộng	3.456.933.147	-	4.832.899.616	-

Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.

Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**8.1. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	152.993.394	156.048.379
Chi phí thuê văn phòng	73.000.000	73.000.000
Chi phí trả trước khác	-	483.336
Cộng	<u>225.993.394</u>	<u>229.531.715</u>

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	229.531.715	222.512.591
Tăng trong năm	450.825.232	462.968.545
Phân loại lại	-	(6.961.113)
Phân bổ trong năm	(454.363.553)	(448.988.308)
Số dư cuối năm	<u>225.993.394</u>	<u>229.531.715</u>

8.2. Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản	4.062.620.482	3.783.964.149
Chi phí công cụ dụng cụ	1.083.875.136	1.211.290.270
Cộng	<u>5.146.495.618</u>	<u>4.995.254.419</u>

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	4.995.254.419	6.971.992.918
Tăng trong năm	3.837.219.880	2.549.983.591
Phân loại lại	-	6.961.113
Phân bổ trong năm	(3.685.978.681)	(4.533.683.203)
Số dư cuối năm	<u>5.146.495.618</u>	<u>4.995.254.419</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÁY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	527.797.527.768	99.720.081.535	33.590.336.909	2.697.605.461	663.805.551.673
Mua sắm trong năm	-	-	-	51.968.181	51.968.181
Đầu XDCB h/thành	13.812.539.090	-	-	-	13.812.539.090
Số cuối năm	541.610.066.858	99.720.081.535	33.590.336.909	2.749.573.642	677.670.058.944
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	286.497.092.743	66.484.499.919	30.083.282.681	1.992.714.975	385.057.590.318
Khấu hao trong năm	16.368.448.920	6.147.431.281	998.993.422	303.738.800	23.818.612.423
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	302.865.541.663	72.631.931.200	31.082.276.103	2.296.453.775	408.876.202.741
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	241.300.435.025	33.235.581.616	3.507.054.228	704.890.486	278.747.961.355
Số cuối năm	238.744.525.195	27.088.150.335	2.508.060.806	453.119.867	268.793.856.203

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2020: 38.579.263.401 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 31/12/2020.
- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	184.609.600	184.609.600
Tăng trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	184.609.600	184.609.600
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	131.673.177	131.673.177
Khấu hao trong năm	22.371.673	22.371.673
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	154.044.850	154.044.850
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	52.936.423	52.936.423
Số cuối năm	30.564.750	30.564.750

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2020: 101.169.600 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 31/12/2020.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang TSCD	Kết chuyển khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	246.305.474.206	68.108.430.895	13.812.539.090	1.263.000	300.600.103.011
- Công trình bến số 2 (*)	236.939.415.115	63.321.981.805	-	1.263.000	300.260.133.920
- Công trình NC Bến Số 1 tiếp nhận tàu 50.000DWT	-	-	-	-	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	303.605.455	36.363.636	-	-	339.969.091
- Công trình mở rộng kho bãi	9.062.453.636	4.750.085.454	13.812.539.090	-	-
- Công trình nhà kho	20.909.090	-	-	-	20.909.090
Chi phí sửa chữa tài sản	4.505.435.559	6.431.600.107	-	6.567.414.959	4.369.620.707
- Cầu điện	144.151.523	674.843.924	-	641.869.873	177.125.574
- Chi phí lên đà tàu CM 02	-	1.496.020.760	-	1.496.020.760	-
- Sửa chữa đôn cầu bến số 1	253.333.903	4.176.190.423	-	4.429.524.326	-
- Sửa chữa bục đầu cọc bến số 1	4.107.950.133	84.545.000	-	-	4.192.495.133
Cộng	250.831.818.855	74.540.031.002	13.812.539.090	6.568.677.959	304.990.632.808

(*) Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Công trình bến số 2 được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	7.337.781.350	2.088.653.550
- Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân (*)	3.180.698.970	-
- Công ty Cổ Phần 1-5	708.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Phú Gia Nguyễn	976.600.820	-
- Các nhà cung cấp khác	2.472.481.560	2.088.653.550
Cộng	7.337.781.350	2.088.653.550

(*) Phải trả Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân theo Hợp đồng thi công xây dựng số 15/2018/HĐXD ngày 19/06/2018 về đầu tư xây dựng Công trình bến số 2.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn, dài hạn****13.1. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	134.105.061	44.703.028
- DNTN Long Nhung - Phan Thành Lớn	103.137.046	-
- Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức	9.689.603	35.891.520
- Các khách hàng khác	21.278.412	8.811.508
Cộng	<u>134.105.061</u>	<u>44.703.028</u>

13.2. Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	67.872.483.570	68.730.649.319
- Royal Caribbean Cruises Ltd (*)	67.872.483.570	68.730.649.319
Cộng	<u>67.872.483.570</u>	<u>68.730.649.319</u>

(*) Khoản ứng trước theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

14. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.880.391.287	1.880.391.287	-	-
Thuế TNDN	2.439.732.639	-	2.244.197.467	4.217.481.064	466.449.042	-
Thuế thu nhập cá nhân	153.251.467	-	317.802.103	485.015.204	-	13.961.634
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	-	-	44.346.287	44.346.287	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.005.563	554.579	554.579	-	2.005.563
Cộng	2.592.984.106	2.005.563	4.493.291.723	6.633.788.421	466.449.042	15.967.197

(*) Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện dự án đầu tư bến số 02 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Trong năm Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị Quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.954.386.706	32.364.601.642
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	75.595.204	453.548.858
- Các khoản điều chỉnh tăng	76.685.480	624.412.494
- Các khoản chi phí không hợp lý	64.278.664	67.000.000
- Các khoản phạt vi phạm hành chính	554.579	31.726.795
- Phát chậm nộp lợi nhuận về Tổng Công ty	-	522.258.944
- Xử lý công nợ nhỏ lẻ	4.954.131	1.196.285
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	6.898.106	2.230.470
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.090.276	(170.863.636)
- Thu nhập đã tính thuế TNDN các năm trước	-	(170.863.636)
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.090.276	-
Thu nhập chịu thuế	16.029.981.910	32.818.150.500
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.205.996.382	6.563.630.100
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	701.381.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	961.798.915	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.244.197.467	7.265.011.100
Thuế nhà đất		
Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.		
Các loại thuế khác		
Công ty kê khai và nộp theo quy định.		
15. Phải trả người lao động	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	10.962.610.171	10.252.577.496
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	10.962.610.171	10.252.577.496
16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đối tượng khác	2.605.913.926	2.028.651.156
Chi phí lãi vay phải trả	2.605.913.926	2.028.651.156
Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ	79.646.534	82.207.000
Cộng	2.685.560.460	2.110.858.156

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	497.699.989	774.854.649
- Công ty TNHH Thực Phẩm An Long Miền Trung	497.699.989	510.912.649
- Công ty Cổ phần LEC - GROUP	-	263.942.000
Cộng	497.699.989	774.854.649

18. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	44.243.128.464	46.486.238.214
- Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (*)	44.243.128.464	46.486.238.214
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	220.772.119	8.754.633.007
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (**)	-	8.583.259.000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	90.000.000	-
- Kinh phí, đoàn phí công đoàn	35.790.195	96.346.819
- Phải trả thù lao quản lý dự án Bến số 2	85.415.265	64.403.986
- Phải trả các đối tượng khác	9.566.659	10.623.202
Cộng	44.463.900.583	55.240.871.221

(*) Bao gồm khoản lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy: 16.684.922.964 đồng; khoản phải trả về cổ tức năm 2018 và 2019: 27.558.205.500 đồng (Số đầu năm bao gồm: Lãi vay phải trả: 16.684.922.964 đồng; cổ tức phải trả: 29.801.315.250 đồng).

(**) Khoản phải trả UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế là khoản nợ đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh khi bàn giao Cảng Chân Mây từ Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô về Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy).

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn**19.1. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	7.154.684.837	7.154.684.837	3.070.188.513	3.070.188.513
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	7.154.684.837	7.154.684.837	3.070.188.513	3.070.188.513
Cộng	7.154.684.837	7.154.684.837	3.070.188.513	3.070.188.513

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19.2. Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	186.021.805.772	186.021.805.772	162.719.991.206	162.719.991.206
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	186.021.805.772	186.021.805.772	162.719.991.206	162.719.991.206
Cộng	186.021.805.772	186.021.805.772	162.719.991.206	162.719.991.206

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HDCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là 268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả lãi 54 kỳ. Lãi suất vay được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến hết tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.11).

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ				
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	2.428.785.343	-	2.428.785.343	-
Dự phòng sửa chữa tàu lái	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Dự phòng tiền lương và các khoản trích theo lương	-	3.977.000.000	3.977.000.000	-
	3.428.785.343	3.977.000.000	7.405.785.343	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Trang 29

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHẤN MỸ

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	913.684.317	501.991.811	(14.751.000)	1.400.925.128
Quỹ phúc lợi	8.338.825	1.388.525.591	(1.251.253.000)	145.611.416
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	489.888.000	(489.888.000)	-
Cộng	922.023.142	2.380.405.402	(1.755.892.000)	1.546.536.544

22. Vốn chủ sở hữu**22.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	324.054.150.000	7.250.258.119	22.469.781.154	353.774.189.273
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	25.099.590.542	25.099.590.542
Trích lập các quỹ	-	6.740.934.346	(8.535.452.704)	(1.794.518.358)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(13.934.328.450)	(13.934.328.450)
Số dư cuối năm trước	324.054.150.000	13.991.192.465	25.099.590.542	363.144.933.007
Số dư đầu năm này	324.054.150.000	13.991.192.465	25.099.590.542	363.144.933.007
Lợi nhuận trong năm	-	-	13.710.189.239	13.710.189.239
Trích lập các quỹ	-	8.784.856.690	(11.165.262.092)	(2.380.405.402)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(13.934.328.450)	(13.934.328.450)
Số dư cuối năm	324.054.150.000	22.776.049.155	13.710.189.239	360.540.388.394

Công ty Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị Quyết số 01/NQ-DHDCD ngày 07/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

22.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
Cộng	100,00%	324.054.150.000	100,00%	324.054.150.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	324.054.150.000	324.054.150.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	324.054.150.000	324.054.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia (*)	13.934.328.450	13.934.328.450

(*) Công ty Phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 07/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

22.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	127.141.567.302	147.212.397.908
Doanh thu bán hàng hóa	10.022.389.503	28.170.309.462
Cộng	137.163.956.805	175.382.707.370

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	84.785.443.623	91.115.217.989
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.394.744.933	25.583.263.201
Cộng	94.180.188.556	116.698.481.190

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cáo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.947.345.062	2.148.700.361
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.090.276	2.596.406
Cộng	<u>1.948.435.338</u>	<u>2.151.296.767</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.898.106	4.826.876
Cộng	<u>6.898.106</u>	<u>4.826.876</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	643.474.326	1.001.208.327
Chi phí khấu hao TSCĐ	96.115.512	98.854.763
Chi phí dịch vụ mua ngoài	297.764.171	250.100.454
Chi phí khác	470.434.177	457.107.277
Cộng	<u>1.507.788.186</u>	<u>1.807.270.821</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	13.695.647.945	14.972.609.144
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.338.421.938	2.089.654.696
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.990.995.472	2.066.333.613
Dự phòng phải thu khó đòi	43.425.000	101.325.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.256.155.592	2.716.259.817
Chi phí bằng tiền khác	6.133.162.765	5.003.920.741
Cộng	<u>27.457.808.712</u>	<u>26.950.103.011</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	860.226.957
Thu từ bồi thường hao hụt do vận chuyển tàu	14.080.872	-
Các khoản thu nhập khác	10.557.731	36.187.185
Cộng	24.638.603	896.414.142

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền thuế	554.579	553.985.739
Chi phí khác	29.405.900	51.149.000
Cộng	29.960.479	605.134.739

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.710.189.239	25.099.590.542
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(1.299.725.940)	(2.379.441.183)
- Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (**)	(1.299.725.940)	(2.379.441.183)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	12.410.463.299	22.720.149.359
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	383	701

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-DHĐCD ngày 07/05/2020. Theo đó, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 9,48% lợi nhuận sau thuế. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 là 701 đồng/cổ phiếu thay vì 713 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo tỷ lệ 9,48% lợi nhuận sau thuế (tương đương tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2020).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	32.405.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	32.405.415	32.405.415

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.410.463.299	22.720.149.359
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	383	701

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.213.005.281	4.176.062.986
Chi phí nhân công	42.430.336.502	45.710.397.069
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.827.747.736	25.299.752.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.723.980.488	65.977.209.195
Chi phí khác	6.603.596.942	7.277.372.177
Cộng	113.798.666.949	148.440.793.988

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các cam kết**

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Tôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Ban thư ký Hội đồng quản trị. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	96.120.300	82.249.050
<i>Thù lao</i>	<i>87.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
<i>Khác</i>	<i>9.120.300</i>	<i>10.249.050</i>
Ban điều hành	2.184.307.280	2.160.253.802
<i>Tiền lương</i>	<i>2.181.824.030</i>	<i>2.157.770.552</i>
<i>Khác</i>	<i>2.483.250</i>	<i>2.483.250</i>
Ban kiểm soát	22.153.800	22.018.350
<i>Thù lao</i>	<i>18.000.000</i>	<i>18.000.000</i>
<i>Khác</i>	<i>4.153.800</i>	<i>4.018.350</i>
Ban thư ký HĐQT	66.000.000	57.928.050
<i>Thù lao</i>	<i>66.000.000</i>	<i>54.000.000</i>
<i>Khác</i>	<i>-</i>	<i>3.928.050</i>
Cộng	2.368.581.380	2.322.449.252

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy		
- Chia cổ tức	13.779.102.750	13.779.102.750

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHẤN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày 31/12/2020 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác		
Phải trả lãi vay Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	16.684.922.964	16.684.922.964
Phải trả cổ tức	27.558.205.500	29.801.315.250

3. Báo cáo bộ phận**3.1. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	127.141.567.302	10.022.389.503	-	137.163.956.805
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.141.567.302	10.022.389.503	-	137.163.956.805
Giá vốn bộ phận	84.785.443.623	9.394.744.933	-	94.180.188.556
Lợi nhuận gộp bộ phận	42.356.123.679	627.644.570	-	42.983.768.249
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.179.687.449	25.203.019.921	-	175.382.707.370
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.179.687.449	25.203.019.921	-	175.382.707.370
Giá vốn bộ phận	92.905.730.783	23.792.750.407	-	116.698.481.190
Lợi nhuận gộp bộ phận	57.273.956.666	1.410.269.514	-	58.684.226.180

3.2. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÁY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021


BUI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu


NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng

**HUỲNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Trang 37

Công ty cổ phần Căng Chân MáyNgày 31 tháng 3 năm 2021**Xác nhận của****Người đại diện theo Pháp luật của Công ty**
TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Toàn